

Số: _____/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xóa tên sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 185/NQ-HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Quy định về công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 3266/QĐ-ĐHCT, ngày 15/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay xóa tên **279** sinh viên có tên sau đây ra khỏi danh sách sinh viên Trường Đại học Cần Thơ từ học kỳ 1, năm học 2025 – 2026:

(Danh sách kèm theo)

Lý do: Nghỉ học tạm thời quá thời hạn cho phép.

Điều 2. Mọi quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên tại Trường Đại học Cần Thơ sẽ hết hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn Phòng Trường Đại học Cần Thơ, các Trưởng phòng: Công tác Sinh viên, Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ XÓA TÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHCT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đơn vị
1	B1700216	Dương Chí Linh	NN1708A2	DA
2	B1700216	Dương Chí Linh	NN1708A2	DA
3	B1805570	Lý Hồng Dương	DA18Y3A1	DA
4	B1904389	Nguyễn Nhật Tiến	DA1966A5	DA
5	B1904671	Nguyễn Phan Minh Anh	DA1966T1	DA
6	B2007383	Thạch Thị Quỳnh Như	NN2008A6	DA
7	B2010505	Lâm Thị Thanh Diệu	DA2066A3	DA
8	B2010544	Nguyễn Trương Tường Liên	DA2066A5	DA
9	B2010832	Trần Thị Huyền My	DA2066T1	DA
10	B2102369	Nguyễn Như Quỳnh	DA2166T2	DA
11	B2107481	Huỳnh Anh Huy	NN2108F2	DA
12	B2109141	Nguyễn Thị Hoàng Minh	DA2166A1	DA
13	B2109221	Nguyễn Ý Vi	DA2166A2	DA
14	B2200148	Nguyễn Phạm Phước Duy	NN2208A2	DA
15	B1304772	Trần Anh Khoa	DI1395A1	DI
16	B1505732	Nguyễn Thị Bé Ngoan	DI1595A1	DI
17	B1606839	Nguyễn Phát Tài	DI16V7A1	DI
18	B1606839	Nguyễn Phát Tài	DI16V7A1	DI
19	B1606954	Võ Thành Vũ	DI16V7A2	DI
20	B1606973	Phạm Hoài Đức	DI16Y1A1	DI
21	B1706810	Lâm Thị Ngọc Hiền	DI17V7A4	DI
22	B1706810	Lâm Thị Ngọc Hiền	DI17V7A4	DI
23	B1709374	Nguyễn Văn Triều	DI17Y9A2	DI
24	B1709374	Nguyễn Văn Triều	DI17Y9A2	DI
25	B1709528	Trần Quốc Duy	DI17Z6A1	DI
26	B1710160	Võ Trần Huyền Trân	DI17V7F2	DI
27	B1809103	Nguyễn Như Anh	DI18V7A5	DI
28	B1809488	Hồ Thanh Nghĩa	DI18V7A5	DI
29	B1809640	Lê Hữu Tài	HG18V7A1	DI
30	B1812827	Trịnh Hải Đăng	DI18V7F2	DI
31	B1906550	Hoàng Minh Phúc	DI1996A3	DI
32	B1909919	Huỳnh Quang Huy	DI19V7A1	DI
33	B1910108	Bùi Thị Kim Ngân	DI19V7A6	DI
34	B1910246	Châu Liêm	DI19V7A3	DI
35	B1910313	Nguyễn Hữu Tình	DI19V7A7	DI
36	B1910434	Huỳnh Thị Trúc Phương	DI19V7A8	DI
37	B2003733	Võ Phát Đạt	DI2095A1	DI
38	B2003804	Nguyễn Hoàng Sơn	DI2095A2	DI
39	B2003846	Trần Thanh Nguyên	DI2096A1	DI
40	B2004816	Phùng Thị Mỹ Trân	DI20T9A2	DI

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đơn vị
41	B2007178	Lê Nguyễn Quỳnh Giao	DI20Z6A1	DI
42	B2012072	Nguyễn Thanh Duy	DI2096A1	DI
43	B2012147	Nguyễn Trường Thịnh	DI2096A3	DI
44	B2014782	Nguyễn Minh Tài	DI20V7A3	DI
45	B2014908	Nguyễn Tiến Đạt	DI20V7F1	DI
46	B2014944	Trần Thiện Diễm Quỳnh	DI20V7F2	DI
47	B2100109	Khuong Phước Triều Cung	DI21V7A2	DI
48	B2103563	Ngô Hữu Thành	DI2196A2	DI
49	B2110042	Lâm Gia Hân	DI2195A2	DI
50	C1700029	Đặng Đình Phi	DI1795A2	DI
51	C2100002	Nguyễn Tường Duy	DI21V7A2	DI
52	C2200008	Trần Tiến Lực	DI22V7A1	DI
53	B1510730	Nguyễn Trung Minh Hiếu	HG15V1A1	FL
54	B1606156	Nguyễn Văn Hoàng	FL16V1A1	FL
55	B1606156	Nguyễn Văn Hoàng	FL16V1A1	FL
56	B1606245	Tôn Đức Trung	FL16V1A2	FL
57	B1808672	Nguyễn Lưu Diệu Khánh	FL18V1F2	FL
58	B1812416	Trần Quang Hiếu	FL18Z9A1	FL
59	B1812493	Nguyễn Bình Tuyết Nhi	FL18Z9A1	FL
60	B1909061	Trần Minh Thắng	FL19Z8A2	FL
61	B1909075	Phạm Phương Tuyên	FL19Z8A2	FL
62	B1909124	Nguyễn Như Thảo	FL19Z8A1	FL
63	B1909172	La Thanh Ngân	FL19Z8A2	FL
64	B1913427	Nguyễn Ngọc Tường Duy	FL19Z9A2	FL
65	B1913443	Trương Mỹ Linh	FL19Z9A2	FL
66	B1913460	Phạm Huỳnh Thiên Phúc	FL19Z9A2	FL
67	B2013934	Trần Thị Kim Anh	FL20V1A1	FL
68	B2014008	Nguyễn Ngọc Lan Khanh	FL20Z8A1	FL
69	B2014149	Phạm Hoàng Gia Hân	FL20V1F3	FL
70	B2014215	Tân Uyên Chính	FL20V1F3	FL
71	B2105182	Châu Gia Linh	HG21V1A1	FL
72	B2106885	Nguyễn Huỳnh Hoàng Huy	FL21Z9A1	FL
73	B2111364	Phạm Kim Cương	FL21V1A1	FL
74	B2111410	Phạm Ngọc Bích	FL21V1A2	FL
75	B2111435	Trần Như Quỳnh	FL21V1A2	FL
76	B2111448	Đặng Thị Như Tường	FL21V1A2	FL
77	B2111473	Đặng Thị Thảo Quyên	HG21V1A1	FL
78	B2113366	Lê Nguyễn Bảo Ngân	FL21Z9A1	FL
79	B1605932	Nguyễn Quốc Bảo	HG16U6A1	HG
80	B1605932	Nguyễn Quốc Bảo	HG16U6A1	HG
81	B2013872	Trần Thị Như Ý	HG20U7A1	HG
82	B1400539	Lê Thành Vinh	KT14W3A9	KT
83	B1403246	Trần Minh Phát	KT1490A2	KT
84	B1500758	Hồ Thị Diễm Quỳnh	KT1521A9	KT
85	B1500758	Hồ Thị Diễm Quỳnh	KT1521A9	KT
86	B1502093	Dương Hữu Phước	KT1521A1	KT

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đơn vị
87	B1502250	Nguyễn Đăng Khôi	KT1522A1	KT
88	B1502250	Nguyễn Đăng Khôi	KT1522A1	KT
89	B1601352	Lê Thị Kim Ngoan	KT1620A2	KT
90	B1601352	Lê Thị Kim Ngoan	KT1620A2	KT
91	B1601821	Trần Mỹ Dung	KT1623A1	KT
92	B1601821	Trần Mỹ Dung	KT1623A1	KT
93	B1701726	Trần Thị Mỹ Chi	KT1723A2	KT
94	B1706182	Nguyễn Thanh Nguyên	KT17V5A1	KT
95	B1706182	Nguyễn Thanh Nguyên	KT17V5A1	KT
96	B1706230	Lê Trung Kiên	KT17V5A2	KT
97	B1706230	Lê Trung Kiên	KT17V5A2	KT
98	B1708317	Lê Thiện Minh	KT1722A9	KT
99	B1801347	Phạm Thị Mỹ Linh	KT1820A2	KT
100	B1801562	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	KT1821A2	KT
101	B1801613	Nguyễn Quốc Duy Linh	KT1822A1	KT
102	B1801911	Lê Nguyễn Thị Hoài Thương	HG1822A1	KT
103	B1802877	Dương Hải Yến	KT1822A9	KT
104	B1805441	Trương Minh Tùng	KT1890A1	KT
105	B1810539	Nguyễn Thị Kim Ngân	KT18W4A1	KT
106	B1902245	Lê Thị Thu Hà	KT1923A1	KT
107	B1902350	Lê Thái Hòa	KT1923A2	KT
108	B1902467	Nguyễn Hoàng Khang	HG1923A1	KT
109	B1906209	Thái Văn Sơn	KT1990A2	KT
110	B1909604	Phan Ngọc Ngân	KT19V5A2	KT
111	B1911144	Phạm Thị Đài Trang	KT19W2A3	KT
112	B1911371	Lê Nhật Duy	KT19W3A2	KT
113	B1911375	Hồ Thị Hạnh Đoan	KT19W3A2	KT
114	B1911529	Lâm Gia Bảo	KT19W4A2	KT
115	B1911669	Nguyễn Thị Thùy Linh	KT19W4F3	KT
116	B1911737	Phạm Ngọc Minh Thư	KT19W4F2	KT
117	B2001800	Mai Thanh Bằng	KT2021F2	KT
118	B2008911	Nguyễn Hoàng Dũ	KT2021A2	KT
119	B2009090	Ngô Thị Huỳnh Vy	KT2022A1	KT
120	B2015415	Đoàn Nguyễn Thiện Nhân	KT20W3A2	KT
121	B2108321	Trương Ngọc Bội	HG2122A1	KT
122	B2108905	Nguyễn Yến Quỳnh	KT2145A1	KT
123	B2112329	Nguyễn Nhựt Linh	KT21W4A1	KT
124	B2112402	Huỳnh Tiêu Thúy	KT21W4F2	KT
125	C2200111	Nguyễn Nhật Trường	KT2221A1	KT
126	S1800054	Trần Thị Bội Ngọc	KT1821A1	KT
127	S1800054	Trần Thị Bội Ngọc	KT1821A1	KT
128	B1804338	Lý Gia Hân	KH1869A1	KH
129	B1805336	Nguyễn Hoàng Nam	KH1889A1	KH
130	B1805563	Huỳnh Thị Như Ý	KH1894A1	KH
131	B1907268	Phạm Lan Anh	KH19T3A1	KH
132	B1907356	Nguyễn Lưu Ngọc Tâm	KH19T3A2	KH

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đơn vị
133	B2011087	Hàng Thị Ái Thy	KH2069A1	KH
134	B1303208	Lâm Văn Lượng	LK1363A2	LK
135	B1502952	Bùi Quang Huy	LK1563A2	LK
136	B1701966	Nguyễn Trần Nhật Bảo	LK1765A1	LK
137	B1702012	Nguyễn Hồng Phúc	LK1763A1	LK
138	B1705582	Nguyễn Thanh Trung	LK1765A9	LK
139	B1802664	Huỳnh Minh Nhật	LK1865A1	LK
140	B1802837	Lê Nhĩ Khang	HG1863A1	LK
141	B1900068	Huỳnh Ngọc Hân	LK1965A1	LK
142	B1902833	Lâm Nhựt Trường	LK1963A1	LK
143	B1902891	Phan Lê Quang Long	LK1964A2	LK
144	B1903028	Ngô Thái Thiên Phương	LK1964A3	LK
145	B1903113	Võ Khánh Linh	LK1965A2	LK
146	B2009712	Nguyễn Như Nguyễn	LK2064A2	LK
147	B2009802	Trần Thị Huỳnh Như	LK2064A3	LK
148	B2101641	Vũ Phương Vy	LK2164A2	LK
149	C1800155	Lý Minh Nhật	LK1863L1	LK
150	C1800158	Nguyễn Công Sơn	LK1863L1	LK
151	C1900113	Tô Lâm Ngọc Thảo	LK1963L1	LK
152	C1900113	Tô Lâm Ngọc Thảo	LK1963L1	LK
153	C1900121	Triệu Thị Trúc	LK1963L1	LK
154	C1900121	Triệu Thị Trúc	LK1963L1	LK
155	C1900149	Trương Hoàng Nam	LK1965L1	LK
156	C1900149	Trương Hoàng Nam	LK1965L1	LK
157	C2000151	Nguyễn Thị Thức	LK2065L1	LK
158	C2000151	Nguyễn Thị Thức	LK2065L1	LK
159	C2000156	Huỳnh Hoàng Uyên	LK2065L1	LK
160	C2000156	Huỳnh Hoàng Uyên	LK2065L1	LK
161	S1700029	La Sở Xuyên	LK1764A1	LK
162	S1700029	La Sở Xuyên	LK1764A1	LK
163	S1800066	Nguyễn Phúc Hoan	LK1863L1	LK
164	S1800066	Nguyễn Phúc Hoan	LK1863L1	LK
165	B1500419	Bùi Chí Lam	MT15X7A2	MT
166	B1506060	Bùi Trí Nguyễn	MT15U2A2	MT
167	B1506060	Bùi Trí Nguyễn	MT15U2A2	MT
168	B1606508	Trần Thanh Thiện	MT16V4A1	MT
169	B1608791	Nguyễn Quốc Khánh	MT16X7A2	MT
170	B1702447	Nguyễn Minh Đức	MT1738A2	MT
171	B1702447	Nguyễn Minh Đức	MT1738A2	MT
172	B1802333	Trần Minh Hòa	MT1825A2	MT
173	B1903234	Nguyễn Lưu Quang Minh	MT1938A1	MT
174	B1912612	Đặng Ngọc Phú	MT19X7A1	MT
175	B2001878	Trần Phạm Minh Uyên	MT2025A3	MT
176	B2108861	Mai Thảo Trang	MT2138A2	MT
177	B2109088	Nguyễn Ánh Ngọc	MT2157A1	MT
178	B2113018	Nguyễn Bách Đạt	MT21X7A2	MT

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đơn vị
179	C1700211	Nguyễn Thành Nam	MT17X7L1	MT
180	C1900185	Trần Duy Hòa	MT19X7L1	MT
181	C1900200	Dương Trí Thức	MT19X7L1	MT
182	B1609055	Nguyễn Nhật Quang	NN16X9A1	NN
183	B1805964	Nguyễn Minh Hiếu	NN18S1A1	NN
184	B1904928	Trần Quốc Tiến	NN19Y4A1	NN
185	B1905294	Trần Minh Tâm	NN1973A3	NN
186	B2011021	Phạm Như Quỳnh	NN2067A2	NN
187	B1900373	Lê Hoàng Yên Phương	SP1901A1	SP
188	B2000244	Sơn Ngọc Vân Anh	SP2001A2	SP
189	B2008119	Trương Ngọc Phúc	SP2010A1	SP
190	B2107566	Nguyễn Thị Huỳnh Duyệt	SP2110A1	SP
191	B2107575	Võ Mỹ Huyền	SP2110A1	SP
192	B2107953	Phan Khánh Duyệt	SP2118A1	SP
193	B2107956	Huỳnh Tấn Đạt	SP2118A1	SP
194	C1700340	Lý Thành Long	SP1701A1	SP
195	C1700340	Lý Thành Long	SP1701A1	SP
196	B1503589	Nguyễn Hữu Phước	TN1562A2	TN
197	B1509596	Hứa Viết Thắng	TN15Y8A2	TN
198	B1510554	Bùi Thanh Yên	HG1562A1	TN
199	B1602794	Nguyễn Hoàng Minh	TN1662A1	TN
200	B1603171	Đặng Huy Cường	TN1685A1	TN
201	B1603294	Nguyễn Quốc Hiếu	TN1648A2	TN
202	B1605472	Nguyễn Hoàng Minh Qui	TN16T1A1	TN
203	B1609438	Nguyễn Tuấn Beo	TN16Y8A2	TN
204	B1609628	Nguyễn Văn Đức Duyệt	TN16Z5A1	TN
205	B1702603	Nguyễn Văn Danh	TN1793A1	TN
206	B1704880	Bùi Đào Khánh Duyệt	TN17T1A1	TN
207	B1704927	Hứa Nhật Tân	TN17T1A1	TN
208	B1705014	Nguyễn Hữu Nghĩa	TN17T2A3	TN
209	B1705014	Nguyễn Hữu Nghĩa	TN17T2A3	TN
210	B1705140	Quách Chí Nguyên	TN17T2A2	TN
211	B1705140	Quách Chí Nguyên	TN17T2A2	TN
212	B1708904	Lê Hải Sơn	TN17Y5A1	TN
213	B1708958	Đỗ Quốc Duy Minh	TN17Y5A2	TN
214	B1708958	Đỗ Quốc Duy Minh	TN17Y5A2	TN
215	B1708978	Nguyễn Đức Thắng	TN17Y5A2	TN
216	B1709127	Kim Thanh Tùng	TN17Y6A2	TN
217	B1709261	Lâm Thế Vinh	TN17Y8A2	TN
218	B1709261	Lâm Thế Vinh	TN17Y8A2	TN
219	B1803363	Giáp Phát Đạt	TN1884A2	TN
220	B1803412	Lê Nhựt Nam	TN1893A2	TN
221	B1803443	Phan Thanh Minh Tấn	TN1893A2	TN
222	B1806632	Đỗ Ngọc Khánh	TN18T4A1	TN
223	B1807010	Nguyễn Hoàng Quốc	TN18T6A2	TN
224	B1807229	Nguyễn Công Chức	TN18T7A4	TN

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đơn vị
225	B1807346	Mã Trường Quang	TN18T7A2	TN
226	B1903381	Phạm Bảo Cần	TN19S5A1	TN
227	B1903482	Huỳnh Thanh Nhã	TN19S5A4	TN
228	B1903903	Nguyễn Thanh Phương	TN1984A1	TN
229	B1903955	Lâm Anh Tuấn	TN19S5A6	TN
230	B1905943	Phùng Thị Kiều My	TN1983A4	TN
231	B1906995	Lê Văn Duy	TN19S3A1	TN
232	B1907036	Trần Tấn Lợi	TN19S3A1	TN
233	B1907763	Lê Phú Thọ	TN19T6A1	TN
234	B1908011	Nguyễn Lê Nhật Thiên	TN19T7A4	TN
235	B1908015	Huỳnh Tuấn Thông	TN19T7A4	TN
236	B1909754	Dương Thị Vân Anh	TN19V6F1	TN
237	B1909810	Diệp Huỳnh Xuân Ngọc	TN19V6A2	TN
238	B1909854	Nguyễn Thị Thúy Vi	TN19V6A3	TN
239	B2002283	Khru Hùng Thiện	TN20S5A1	TN
240	B2005479	Võ Nguyễn Khánh Huy	TN20V6A1	TN
241	B2007087	Nguyễn Kiên Nhân	TN20Z5A1	TN
242	B2010323	Đoàn Minh Thiện	TN20S5A5	TN
243	B2011721	Tăng Thị Huỳnh Hoa	TN2083A2	TN
244	B2014393	Nguyễn Thị Bích Hân	TN20V6A1	TN
245	B2014424	Nguyễn Hải Nhật	TN20V6A3	TN
246	B2014470	Trần Minh Đạt	TN20V6A2	TN
247	B2016755	Duy Thành Đảm	TN20Y8A2	TN
248	B2016924	Nguyễn Hoàng Tánh	TN20Z5A2	TN
249	B2016934	Huỳnh Dư Tiên	TN20Z5A2	TN
250	B2104478	Danh Đoàn	TN21T6A2	TN
251	B2110452	Nguyễn Văn Phát	TN21T4A1	TN
252	B2110727	Bùi Bảo Nghĩa	TN21T7A1	TN
253	B2110863	Bùi Phước Sang	TN21T7F2	TN
254	B2113236	Nhan Ngọc Anh Tân	TN21Y8A2	TN
255	B1412840	Phạm Khôi Nguyên	HG1413A2	TS
256	B1501364	Nguyễn Mạnh Đình	TS1513A1	TS
257	B1510072	Nguyễn Thị Yên Nhi	HG1513A1	TS
258	B1604758	Trần Thị Ngọc Huyền	TS1682A2	TS
259	B1604758	Trần Thị Ngọc Huyền	TS1682A2	TS
260	B1710190	Lê Minh Kha	TS17W5A1	TS
261	B1901213	Trần Đại Nghĩa	TS1913A2	TS
262	B1905526	Lưu Ngọc Huê	TS1982A1	TS
263	B1905527	Nguyễn Tấn Huy	TS1982A1	TS
264	B2001049	Lê Văn Hải Dương	TS2013A2	TS
265	B2100997	Trần Thanh Long	TS2113A3	TS
266	B2109711	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	TS2182A1	TS
267	B1707087	Trương Nhật Hào	ML17V9A1	XH
268	B1710220	Nguyễn Nhật Minh	HG17W8A1	XH
269	B1804909	Phạm Hồng Vy	XH1880A2	XH
270	B1812898	Đặng Hoàng Quyên	XH18W7A1	XH

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đơn vị
271	B1905415	Lâm Hiếu Thảo	XH1980A1	XH
272	B1911793	Trịnh Lê Minh Đăng	XH19W7A1	XH
273	B2015066	Đinh Hoàng Đạt	ML20V9A1	XH
274	B2015819	Nguyễn Hồng Ngân	XH20W8A1	XH
275	B2015904	Phạm Long Hồ	XH20W8A2	XH
276	B2016074	Phạm Văn Thiện	HG20W8A1	XH
277	B2111093	Bùi Thị Kim Hồng	XH21U4A1	XH
278	B2111124	Nguyễn Phúc Thy Thảo	XH21U4A1	XH
279	B2112483	Trần Đỗ My	XH21W7A1	XH

Danh sách có **279** sinh viên./.